

Số: 68/2022/QĐST-HNGĐ

*P, ngày 31 tháng 10 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa:

**1/ Nguyên đơn: Chị Cao Thị D**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố N, số nhà 68, ngõ 86 đường T, thị trấn T, huyện G, thành phố H.

**2/ Bị đơn: Anh Phan Hữu Đ**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn T, huyện P, tỉnh H.

**3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Phan Trí D, sinh ngày 07/11/2012;

+ Cháu Phan Ngọc D, sinh ngày 01/12/2014;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, số nhà 68, ngõ 86 đường T, thị trấn T, huyện G, thành phố H.

Đại diện hợp pháp của cháu D, cháu D: Anh Phan Hữu Đ và chị Cao Thị D là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/10/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị D và anh Phan Hữu Đ.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị D và anh Phan Hữu Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Chị Cao Thị D và anh Phan Hữu Đ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phan Trí D, sinh ngày 07/11/2012 và cháu Phan Ngọc D, sinh ngày 01/12/2014. Chị D và anh Đ thỏa thuận thống nhất giao cả hai cháu D và cháu D cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D và cháu D đủ 18 tuổi; chị D và anh Đ thỏa thuận anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D.

Sau khi ly hôn, anh Phan Hữu Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Cao Thị D và anh Phan Hữu Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Cao Thị D và anh Phan Hữu Đ thỏa thuận thống nhất chị D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006169 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H; chị D đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Cao Thị D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND TT T, GCNKH số 128/2011;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Mạnh Q**